

Số: 53 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 254/TTr-SNN&PTNT ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc đề nghị ban hành Quyết định Quy định mức hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Báo cáo số 122/BC-STP ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh (gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia thực hiện Chương trình OCOP.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

2. Điều kiện hỗ trợ và nguyên tắc hỗ trợ

a) Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình OCOP phải có sản phẩm được công nhận đạt chất lượng từ 03 sao cấp tỉnh trở lên.

b) Mức hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP theo Quyết định này là mức tối đa, trường hợp các tổ chức cá nhân có chi phí thực hiện thực tế thấp hơn định mức quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo chi phí thực tế.

c) Trường hợp cùng một nội dung nhưng đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ từ nhiều chính sách khác nhau thì các tổ chức, cá nhân chỉ được lựa chọn đăng ký, nhận hỗ trợ từ một chính sách và không được đăng ký, nhận hỗ trợ từ các chính sách khác.

3. Mức hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình OCOP

a) Hỗ trợ 100% chi phí theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các nội dung sau:

- Tập huấn, đào tạo cán bộ thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh. Trường hợp tổ chức đi thăm quan, học tập kinh nghiệm quốc tế thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh và các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước hiện hành.

- Tập huấn, đào tạo tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ 50% giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm, tối đa không quá 150 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

c) Hỗ trợ quản lý nhãn hiệu sản phẩm OCOP, bao gồm cả chi phí đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hỗ trợ chi phí thiết kế nhãn hiệu sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, in tem, giấy chứng nhận như sau:

- Hỗ trợ 100% chi phí đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR code), tối đa không quá 15 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế mới hoặc đổi mới tem nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm. Hỗ trợ 01 lần/sản phẩm và tối đa không quá 05 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ 100% chi phí in ấn tem nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm. Hỗ trợ 01 lần/sản phẩm và tối đa không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

d) Hỗ trợ tham gia xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ 70% chi phí vận chuyển, 50% chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh. Hỗ trợ tối đa không quá 03 lần/tổ chức, cá nhân/năm và tối đa không quá 10 triệu đồng/lần/tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng website quảng bá giới thiệu và bán sản phẩm. Hỗ trợ 01 lần/ tổ chức, cá nhân và tối đa không quá 15 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp & PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định; đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM để thực hiện các nội dung hỗ trợ tại Quyết định này.

3. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định này.


4. UBND các huyện, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách; trình tự, thủ tục được hưởng hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân địa bàn biết và thực hiện.


- Tổng hợp các nội dung đề nghị của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, trình cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí theo quy định.

- Cân đối, bổ sung kinh phí để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - TTTU, TTHĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
 - Đài PT-TH tỉnh, Báo VP, Cổng TT-GTĐT tỉnh;
 - Văn phòng Điều phối Chương trình NTM tỉnh;
 - CV: NCTH;
 - Lưu: VT, NN3.
- (TAT- b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước